**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**TUẦN 27 - TIẾT 53**

**Kiểm tra đánh giá giữa kì 2**

**Bước 1: Xác định mục đích, yêu cầu đề kiểm tra.**

- Đánh giá năng lực nhận thức, ý thức học tập của HS giúp GV phân loại HS.

- Phát huy tính tự giác, tích cực của HS

**Bước 2: Xác định mục tiêu dạy học và hình thức đề kiểm tra.**

*\* Mục tiêu*

*1. Kiến thức:*  Kiểm tra kiến thức của các chương:

- Hiện tượng thoái hóa giống và ưu thế lai

- Môi trường, các loại môi trường, các nhân tố sinh thái

- ảnh hưởng các nhân tố sinh thái lên sinh vật.

- Khái niệm quần thể, hệ sinh thái, quần xã, các đặc điểm của chúng..

*2. Kĩ năng*

- Kiểm tra kĩ năng tư duy lí luận, trong đó chủ yếu là kĩ năng so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức

*3. Thái độ*

- Tiếp tục giáo dục, củng cố niềm tin với tri thức khoa học góp phần định hướng tương lai

*\* Hình thức đề kiểm tra*:

- Trắc nghiệm khách quan (60%) kết hợp với tự luận (40%)

**Bước 3: Thiết lập ma trận đề kiểm tra.**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**(**Dùng cho loại đề kiểm tra kết hợp TL và TNKQ**)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương - Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Mức nhận thức** | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **THOÁI HÓA GIỐNG VÀ ƯU THẾ LAI** | *Nhận bết Ưu thế lai,* sự thoái hóa giốngNguyên nhân dẫn đến hiện tượng thoái hóa giống | | Phương pháp tạo được ưu thế lai | | biện pháp nào được dùng để duy trì ưu thế lai | |  |  |  |
| *Số câu 5*  *Số điểm 2*  *Tỉ lệ 20%* | *Số câu 3*  *Số điểm1,2đ* |  | *Số câu 1*  *Số điểm0,4đ* |  | *Số câu 1*  *Số điểm0,4đ* |  |  |  | *Số câu 5*  *Số điểm 2*  *Tỉ lệ 20%* |
| **Chương I- SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** | - Nhận biết được loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật, | | -Hiểu được ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên đời sống SV,  - Hiểu mối quan hệ cùng loài | | Gọi tên các mối quan hệ trong thực tiễn  Mô tả được giới hạn sinh thái nhiệt đối với xương rồng sa mạc | |  |  | *Số câu 6*  *Số điểm 4*  *Tỉ lệ 40%* |
| *Số câu 6*  *Số điểm 4*  *Tỉ lệ 40%* | *Số câu 2*  *Số điểm 0,8* |  | *Số câu 2*  *Số điểm 0,8đ* | *Số câu 1*  *Số điểm 01* | *Số câu 1*  *Số điểm 0,4đ* | *Số câu 1*  *Số điểm 01* |  |  |
| **Chương II- HỆ SINH THÁI** | Nêu Quần thể , nhận biết QT, QX | | - Phân biệt các quần thể. | |  |  | Phân tích được mối quan hệ dinh dưỡng giữa các SV khác loài trong QX | | *Số câu 6*  *Số điểm 5,2*  *Tỉ lệ % 52%* |
| *Số câu 6*  *Số điểm 4*  *Tỉ lệ 40%* | *Số câu 5*  *Số điểm 2đ* |  |  | *Số câu 1 Số điểm 1đ* |  |  |  | *Số câu 1*  *Số điểm 01* |
| Tổng số câu 12  Tổng số điểm 10.0  Tỉ lệ % 100% | Số câu 10  Số điểm 4  *Tỉ lệ 40* % | | Số câu 4  Số điểm 3.2  *Tỉ lệ 32* % | | Số câu 3  Số điểm 1,8  *Tỉ lệ 18* % | | Số câu 1  Số điểm 1  *Tỉ lệ 10* % | | Tổng số câu 12  Tổng số điểm 10.0  Tỉ lệ % 100% |

**4. ĐỀ BÀI**

**I.TRẮC NGHIỆM KQ *(6 điểm)***

*Câu 1: Ưu thế lai cao nhất biểu hiện ở kiểu gen*

A . AABbDD.  B. AaBbDd. C. AABBDD. D. aabbdd.

*Câu 2.* Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái được gọi là gì?

A. Giao phối cận huyết. B. Thụ tinh nhân tạo. C. Ngẫu phối. D. Đáp án khác.

*Câu 3.* Muốn duy trì ưu thế lai cần sử dụng phương pháp gì?

A. Nhân giống hữu tính . B. Nhân giống vô tính. C. Lai phân tích. D. Lai kinh tế.

*Câu 4*: Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơ, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ được gọi là gì?

A. Ưu thế lai. B. Thoái hóa. C. Dòng thuần. D. Tự thụ phấn.

*Câu 5*: Kiểu gen nào thể hiện sự thoái hóa giống

a) AaBbDd. b) AABbDD. c) AABBDD. d) aabbdd.

*Câu 6:* Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật

A. 3 môi trường chủ yếu: đất - nước - không khí.

B. 2 môi trường chủ yếu: đất - nước.

C. 4 môi trường chủ yếu: đất - nước - không khí - sinh vật.

D. 5 môi trường chủ yếu: đất - nước - không khí - sinh vật - nhân tạo.

*Câu 7:* Trong các hiện tượng sau hiện tượng nào do sự ảnh hưởng của ánh sáng:

1. Ếch có hiện tượng ngủ đông. B. Cây mọc gần cửa sổ vươn ngọn ra ngoài.

C. Da ếch bị khô khi để trên cạn. D. Rễ cây luôn hướng xuống đất.

*Câu 8:* Trong các cây sau đây, cây nào là cây ưa bóng?

A. Mít, dừa. B. Vạn niên thanh, mít. C. Phong lan, vạn niên thanh D. Phong lan, vải.

*Câu 9:* Quan hệ khác loài có quan hệ

A . cộng sinh hoặc đối địch. B. hỗ trợ hoặc đối địch.

C. cạnh tranh hoặc hội sinh. D. hỗ trợ hoặc cạnh tranh.

*Câu 10:* Mối quan hệ nào dưới đây được cho là mối quan hệ kí sinh:

A. Giun đũa sống trong ruột người. B. Vi khuẩn sống trong nốt sần rễ cây họ đậu.

C. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng. D. Số lượng hươu nai bị khống chế bởi số lượng hổ.

*Câu 11:* Quần thể sinh vật là tập hợp các sinh vật... cùng chung sống trong một khoảng không gian và thời gian xác định: A. cùng giống. B. cùng nguồn sống C.khác loài . D. cùng loài.

*Câu 12*:  Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hơp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.

B. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.

C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

*Câu 13:* Tập hợp các sinh vật nào dưới đây được coi là một quần xã?

A. Tôm, cá trong Hồ Tây.

B. Đồi cọ ở Phú Thọ

C. Đàn voi trong rừng.

D. Những con hổ sống trong vườn bách thú.

*Câu 14:* Xét chuỗi thức ăn:Cỏ - chuột – rắn hổ mang – diều hâu. Trong đó, sinh vật tiêu thụ là:

A. Cỏ, chuột, rắn hổ mang, đại bàng. B. Chuột, rắn hổ mang, đại bàng.

C. Cỏ, đại bàng. D. Đại bàng.

*Câu 15:*Tảo quang hợp, nấm hút nước hợp thành địa y là quan hệ:

A. Cạnh tranh B. Hội sinh C. Cộng sinh D. Kí sinh

**B. TỰ LUẬN ( 4 điểm)**

**Câu1.** *(1 điểm)* Các sinh vật cùng loài hỗ trợ và cạnh tranh trong những điều kiện nào?

**Câu 2.***(1điểm)* Loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 00C đến 560C trong đó điểm cực thuận là 300C Hãy vẽ sơ đồ mô tả khả năng tồn tại và phát triển của loài xương rồng sa mạc ?

**Câu3.** *(1điểm)*: Từ các sinh vât: Ngô, chim sâu, chuột , sâu, rắn, mèo, vi sinh vật phân giải em hãy xây dựng lưới thức ăn?

**Câu4.** *(1điểm*): Sự tăng dân số ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển xã hội?

**5. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. TNKQ: (3 điểm)**

***1. Mỗi ý đúng được 0,4 điểm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **ĐA** | **B** | **A** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** | **D** | **C** | **A** | **B** | **C** |

**B. TỰ LUẬN ( 4 điểm)**

**Câu 1***( 01điểm*

*)*: + Sinh vật cùng loài hỗ trở nhau khi nguồn sống dôi dào, chỗ ở rộng rãi( 0,25đ), tỉ lệ đực cái hợp lí ( 0,25đ)

ngược lai sẽ cạnh tranh nhau khi nguồn sống cạn kiệt, chỗ ở chật hẹp( 0,25đ) , tỉ lệ đực cái không hợp lí( 0,25đ)

**Câu 2***(01 điểm* **:** *Vẽ đẹp tỉ lệ chính xác được điểm tối đa nếu tỉ lệ không chính xác trừ ½ số điển*

**Câu 3** *(01 điểm)*: lười thức ăn

**Câu 4***(01 điểm)*: Sự tăng dân số dẫn đến:

+ Thiếu lương thực, thiếu việc làm, thiếu nơi sản xuất, nơi ở đẫn đến đói nghèo

+ giáo dục, y tế không đáp ứng nhu cầu

+ An sinh xã hội giảm sút

+tệ nạn xã hội gia tăng

+ Thể chế chính trị cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực

=> Kinh tế, xã hội kém phát triển

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chuyên môn duyệt** | **Người xây dựng**  Hoàng Thị Hương |